

## **VĐ N HÙNG**

Con đã vđ đây vđi ngày xa a y

Khúc ru huyên thoi trên nng Âu C

Thy sóng biển Cha dâng tràn dng sĩ

Đt n c v n năm tr i r ng...b n b ...

Chúng con đã chi u dài n i nh

Và c chi u xa n i x s ng i

Nh ng v n dđi ngu n trên cao Nghĩa Lĩnh (1)

Chăm kính ông bà, chăm kính T tiên...

V n yêu quê h ng sông Đen, sông Đ (2)

Và con sông Xanh (3) v n b ng l i ru

Ru hồn i xuân vò linh thiêng Thôn Thánh

Vườn tiếng Mẹ Cha hòa Bắc - Trung - Nam...

Con đã vò đây kính ngày xưa ấy

Núi trổ i cùng mây đọt nòng Hùng Vong

Và nhong con sông vò n dâng nòng nh

Nghĩa cò Lạc Long, tình Mẹ Âu Cơ ...



**HỒN DÂN TỘC**

Hân dân tíc có th t Th n Nông (4)

Có th Đ Minh (5), có th L c T c (6)

đ y n c nhà Xích Qu , Văn Lang (7)

Tr c g ng m t Vi t v n là Sùng Lãm (8)

L c Long, Âu C (9) - bách h - k t đoàn...

Và c mùa x a lúa, khoai...v n m i...

Nuôi gà chín c a, chăm ng a chín h ng mao (10)

H nh phúc b ng lên Thánh Th n...đôi a (11)

Nghĩa Lĩnh càng th ng mây ph T n Viên... (12)

Em v Thăng Long, s c t m vàng bãi

L a nái Hùng V ng ph i ph i tri n sông

Pho thơ bằng tên sông Hùng - Thánh Chử (13)

Đám cỏi i trình bích cát trờng ...Tổ Tiên...(14)

Đốt nỏ c chính dòng Ngô, Đinh, Lê, Lý (15)

Bao đời biền đời Ông Gióng vươn lên

Bao đời linh thiêng ngút ngàn võ quốc

Vườn tiếng Mẹ, Cha sông biền rừng hờn...

Bây giờ Việt Nam võng Hùng Võng đó

Vườn bui mợng Mẹ i đón Hội tháng Ba

Vườn chuy n ngàn năm th m h n dân tộc

Ai có đi đâu xin nhớ i Nhà...

**CHỖ Y HỜI ĐI EM !**

Anh đã gọi em hãy chớ y hời Đón Hùng

Có thể là em đi cùng cha mẹ

Có thể nào em vẫn còn bé lấm

Có thể đắp em khăn vẫn đuôi gà

Và có thể em vẫn là cô Tấm ấy...

Anh muốn gọi em hãy chớ y hời Đón Hùng

Có thể hoa khôi đi cùng chúng bạn

Vội cõ lưng em vâng vờ hờn ng khói

Chớ biết số nhạ câu khờ n Trớ i Nam:

- &quot;Con xin Vua Hùng trăm mớ ngàn thớ ng...&quot;...

Anh vẫn gọi em hãy chớ y hời Đón Hùng

Cô Tấm ngày xưa đã lên bà, lên bác

Cô gái ngày nay đã làm mớ ru hát

Mời câu ca vờ lờng gió Âu Cơ ...

Và mừng Mẹ tôi tháng Ba vẫn còn ở đây

Lưu lại hôm nay, anh vẫn gọi trong thớ ...

## **AI Ở NHỜ LỢI**

Một đời đời nhớ trăm năm

Làm dân Nam đời nhớ tâm Vua Hùng

Gốc người còn tở còn tông

Nay ăn quố người tở công ai trờng...?

Đây này Nghĩa Lĩnh, Lạc Hõ ng (16)

Văn Lang, Xích Quố vô cùng thánh nhân (17)

Bao nhiêu lố c tồ ng hõ ng thõ n

Bao nhiêu vua thánh ân cõ n chăm dân...

Ta đi lố i chõ n đõ ng trõ n

Phú Thõ giố phúc ân cõ n Tõ tiên (18)

Bõ c Ninh trõ i chiõ u Đõ ng Võ ng (19)

Bình Đà trõ đõ vô thõ ng Âu Cõ ... (20)

Bõ t cân trăm hõ chung đõ

Là con mõ t bõ c sao lo...đõ m thuyõ n

Hai Bà Trõ ng khí hõ ng nguyên (21)

Lý Nam Đệ (22) vẫn còn tuyên anh hùng...

Ngô Quyền sát phò t Bệ ch Đế ng (23)

Vua Đinh xướng Đế vĩnh hoàng nôm c non (24)

Lê Hoàn phá Tống, bình Chiêm (25)

Lý Thái Tông dướng vớ ng quyển Thăng Long... (26)

Ai ơi nhỡ lờ y nôm lòng

Hùng Vương lưu vết sớ hoàng dân ta

Bây giờ nôm i tiệp quốc hoa

Ta ởn Tống Hời tháng Ba mừng Mớ i... (27)

## **CHÚ THÍCH:**

(1): Nghĩa Lĩnh là tên gọi núi hời nời có di tích đền thờ các vua Hùng Vương thuở c xã Hy



Công

,

Lâm

Thao

,

Phú

Thị

.

(2), (3): Sông Đen, sông Đừ và sông Xanh là các con Sông Đà, sông Hồng và sông Mê Kông . T

g

ruyện

thuyết

xã

coi

sông

là

đưa

phần

cả

Thị

Nông

trở

lên

đ

chân

núi

Himalaya

sang

h

Đường

Đình

TQ

và

kéo

dài

sử

Đông

Đường

.

Sau

khi

Đ

Minh

chia  
n c  
y  
cho  
con  
là  
Kinh  
Đ ng  
V ng  
(  
L c  
T c  
)  
cát  
c  
Đông  
Nam  
Á  
g i  
là  
n c  
Xích  
Qu  
.  
H n  
còn  
di  
tích  
Lăng  
m  
và  
Đ n  
th  
Kinh  
Đ ng  
V ng  
huy n  
Thu n  
Thành  
,  
f nh  
B c  
Ninh  
.

(4) :Thần Nông còn có tên là Viêm Đế hay Ngũ Cốc Tiên Đế , là một vị vua huyền thoại của các dân tộc châu Á  
nhân loại  
hàng ngàn năm trước  
văn hóa Trung Hoa  
,  
một trong Tam Hoàng và  
đức vua xem là một vĩ nhân văn hóa  
Phong Đông . Theo truyền thuyết  
,  
Thần Nông nông sản cách đây khoảng 5.000 năm  
và là người

đã  
dĩ y  
dân  
nghĩ  
làm  
ruộng  
,  
ch  
ra  
các  
vật  
c  
nông  
nghĩp  
và  
là  
ng  
đ  
tiên  
làm  
L  
L  
Tch  
Đn  
(  
còn  
g  
là  
L  
Thng  
Đn  
,  
f  
chc  
sau  
khi  
thu  
h  
m  
màng  
)  
h  
H  
Đn  
(  
L

đ  
ch c  
tr c  
khi  
gieo  
tr ng  
)  
cho  
nên  
trong  
dân  
gian  
có  
câu  
"  
Th n  
Nông  
giáo  
dân  
ngh  
ngũ  
c c  
".

(5). Địch Minh: Là một nhân vật truyền thuyết vùng Đông Á. Theo Địch Vị Sĩ ký Toàn thư, chép về Kị Hạng Bàng Thụ thì ông là cháu ba đời của Viêm Đế hoàng Đế Thụ Nông. Ông là cha của đời Nghi, sau này nhân dĩ tuấn phong Nam, đời Ngũ Lĩnh lấy con gái Vũ Tiên, sinh ra Lạc Tịch (Kinh Dịch học). Địch Minh thấy Lạc Tịch thông minh đời truyền ngôi cho nhà Lạc Tịch không chịu nên ông đã chia đất nước làm 2 phần lấy sông Dịch làm giới tuyến, phía Bắc giao cho đời Nghi, phía Nam giao cho Lạc Tịch gọi là nước Xích Quỷ.

(6): Lạc Tịch: tức Kinh Dịch học, là nhân vật truyền thuyết. Ngụy Sĩ Vị Sĩ Nam coi ông là thầy và dân tộc. Ông đời tên nước là Xích Quỷ, đóng đô ở Hạng Lĩnh (nay là Ngàn Hạng, huyện Can Lạc, Hà Tĩnh), sau đó dời đô ra Ao Vị Sĩ (Vị Sĩ Trì). Kinh Dịch học truyền ngôi cho con là Lạc Long Quân, bắt đầu cho các vua nhà Hùng Việt Nam đời.

(7), Xích Quỷ: Là tên một ngôi sao có sắc đỏ rực rỡ nhất trong Nhóm sao bát tú trên bầu trời. Tịch truyền là quốc hiệu của đời truyền, đời xem là đời nguỵ của nhà Ngô Sĩ Vị Sĩ Nam. Xích ( ) nghĩa là đỏ, chỉ phong Nam. Quỷ ( )

): đ p, thùy m - ch con gái, n tính (có thể là thi i k M u h ). Xích Qu là v ng qu c d a các c ng i Vi t c , thi i k này p trung các nhóm c Vi t khác nhau như Đ n Vi t Vân Nam, D Lang Quý Châu, Mân Vi t Phúc Kiến, Đông Vi t Trì t Giang, S n Vi t Giang Tây, Nam Vi t Qu ng Đông, Âu Vi t (Tây Âu) Qu ng Tây, L c Vi t m n b c Vi t Nam...

(8), Sùng Lãm, (9) L c Long Âu C : Sùng Lãm là tên th t c a L c Long Quân (kho ng th k 8-7 TCN) là nhân v t truy n thuy t Vi t Nam, Ngai là con trai c a Kinh D ng V ng (L c T c) y ng i con gái tên là Th n Long Đ ng Đình Quân. L c Long Quân y v là Âu C đ c xem là th y t sinh ra dân c Vi t Nam theo truy n thuy t &quot;b c trăm tr ng&quot;. Ngai đã có công trong v c th ng nh t các b c ng i L c Vi t, thành p nhà n c Văn Lang, x ng hi u Hùng V ng đ i th nh t. Âu C : Là con gái Đ Lai, đ c g cho L c Long Quân và sinh m t b c trăm tr ng, n thành trăm ng i con trai. Năm ch c ng i theo m v núi, năm ch c ng i theo cha xu ng b n, chia nhau th ng tr đ t n c, đó là th y t c a các nhóm Bách Vi t. Ng i con c trong s nh ng ng i con theo m lên Phong Châu (nay là Phú Th ) đ c tôn làm vua g i là Hùng V ng th Nh t p ra n c Văn Lang.

(10) : Gà chín c a, ng a chín h ng mao: M t trong các đ thách c i c a Hùng V ng th 18 v i hai v th n là S n Tinh và Th y Tinh. S n Tinh sinh i ăn h i đ t c, đ c y M N ng, Th y Tinh ch m chân nên h ng h t bèn tr thù nh ng b thua liên t c.

(11) : Thánh Th n...đôi a: Trong các đ n tích phong th n Vi t Nam, th ng có đ n tích c p đôi h n Thánh nh Thánh T n Viên S n (S n Tinh) y M N ng; Thánh Ch Đ ng T y Tiên Dung...

(12): T n Viên S n Thánh : Còn g i là S n Tinh, là v th n cai qu n dãy núi Ba Vi (núi T n Viên), m t trong b n v thánh b t c a ng i Vi t (b t t là T n Viên, Ch Đ ng T , Thánh Gióng và M u L u H nh). Các s tích, truy n thuy t v Đ c thánh T n (đ c b t là truy n thuy t S n Tinh-Th y Tinh), th h n khát v ng làm ch thiên nhiên c a ng i Vi t, m đ t, đ ng n c.

(13), (14) T Nhiên: Ch Đ ng T : Là tên c a m t v thánh n i t ng, m t trong &quot;T b t &quot; trong tín ng ng Vi t Nam. Truy n thuy t v Tiên Dung-Ch Đ ng T là m t trong nh ng huy n s đ c ghi chép trong sách Lĩnh Nam chích quái (đ c sách). Thi i y vua Hùng V ng th 18 có cô con gái tên là Tiên Dung đ n tu i c p kê mà v n ch thích ngao du s n th y, không ch u y ch ng. M t hôm thuy n r ng c a công chúa đ n bãi sông H ng. Nghe t ng đàn sáo i cùng nghi tr ng, Ch Đ ng T ho ng ng s v i vùi mình vào cát n tránh.

Thuy n ghé vào b , Tiên Dung d o ch i r i sai ng i quây màn b i lau đ t m, ng đầu đúng ngay ch c a Ch Đ ng T . N c x i d n đ l thân hình Ch Đ ng T d i cát. Tiên Dung kinh ng c bèn h i han s tình, nghĩ ng i r i xin đ c cùng nên duyên v ch ng. Bãi cát này đ c ng i sau đ t tên "T Nhiên"; nay là xã T Nhiên, Th ng Tín, HN.

(15) : Ngô, Đinh, Lê, Lý: Là các dòng h n i nhau cai tr đ t n c t th k 9 đ n th k 13

(16) : Nghĩa Lĩnh, L c H ng: Nghĩa Lĩnh là tên núi thu c xã Hy C ng, huy n Lâm Thao, t nh Phú Th , n i có di tích th c các vua Hùng Vi t Nam. L c H ng: là ch ng i VN cùng chung dòng máu tiên t L c Long và Âu C mà ra.

(17): Văn Lang, Xích Qu : Là tên c c a n c Vi t Nam th i tr c các vua Hùng (Xích Qu ), đ ng đ i vua Hùng là Văn Lang (đ c thêm chú thích 7).

(18) : Phú Th : Là t nh có di tích th g c các vua Hùng trên núi Nghĩa Lĩnh thu c xã Hy C ng, huy n Lâm Thao.

(19) : B c Ninh: Có huy n Thu n Thành, xã Đ i Đ ng, làng Á L v n còn di tích Lăng M và Đ n th Kinh D ng V ng

(20) : Bình Đà: Tên xã, thu c huy n Thanh Oai (Hà Tây cũ), có Đình th L c Long Quân là Th n Hoàng làng. T i cánh đ ng phía tây b c làng còn chỉ c gi ng đá, t ng truy n đây là ch M Âu C tr d sinh h b c trăm tr ng. D i phi n đá có ghi dòng ch Hán "B t di b t d ch"; (TG).

(21) : Hai Bà Tr ng: (010 - 043 SCN) Là tên g i chung c a Tr ng Tr c và Tr ng Nh (hai ch em ru t). Hai Bà Tr ng kh i binh ch ng l i quân Hán, l p ra m t qu c gia v i kinh đô t i Mê Linh và t phong là N v ng. Sau khi cu c kh i nghĩa này b quân c a Mã Vi n đánh b i, t c truy n r ng vì không mu n ch u khu t ph c, hai Bà đã nh y xu ng sông Hát Giang tu n t t (t t). Đ i Vi t S ký Toàn th coi Tr ng Tr c là m t v vua trong l ch s Vi t Nam. Hai Bà Tr ng m t ngày mùng 6 tháng 2 năm Quý Mão 43.

(22) : Lý Nam Đế : Lý Nam Đế (503–548) là vị hoàng đế sáng lập nhà Tiền Lý và khai sinh nhà nước Việt Nam trong lịch sử Việt Nam. Ông tên thật là Lý Bí ( 𠩺𠩺 ), còn gọi là Lý Bôn, người làng Thái Bình, phủ Long Hưng, Việt Nam (khoảng Thạch Thất và thị xã Sơn Tây, Hà Nội). Tuy nhiên, theo nhận định như đây, quê gốc của Lý Nam Đế thuộc địa bàn tỉnh Thái Nguyên ngày nay. Ông có tài văn võ song toàn và đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa, đánh đuổi đế quốc quân đô hộ nhà Lương, rồi xưng là Nam Đế (vua nước Nam), đặt tên nước là Việt Nam, đóng đô ở Long Biên.

(23) : Ngô Quyền : Ngô Quyền (898 - 944), còn được biết đến với tên gọi là Tiền Ngô Vương ( 𠩺𠩺 ) , là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam. Năm 938, ông là người lãnh đạo nhân dân đánh bại quân Nam Hán trong trận Bạch Đằng nổi tiếng, chính thắng kết thúc hơn một thiên niên kỷ Bắc thuộc, mở ra một thời kỳ độc lập lâu dài của Việt Nam. Sau chiến thắng này, ông lên ngôi vua, trị vì từ năm 939 đến năm 944.

(24) : Vua Đinh: Đinh Tiên Hoàng (924 - 979) là vị vua sáng lập triều đại nhà Đinh, nước Đại Cồ Việt trong lịch sử Việt Nam. Ông là người có công lập nên 12 sứ quân, thống nhất giang sơn và trở thành Hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau 1000 năm Bắc thuộc.

(26) : Lý Thường Kiệt : (974 – 1028), húy là Lý Công Uẩn, là vị Hoàng đế sáng lập nhà Lý trong lịch sử Việt Nam, trị vì từ năm 1009 đến năm 1028 và truy tôn là vua sau vài thời gian 216 năm. Dưới triều vua nhà Tiền Lê (Lê Đại Hành), Lý Công Uẩn làm quan đến chức Điện tể tướng huy sứ, một chức quan võ chủ huy quân đội ở kinh đô Hoa Lư bấy giờ. Ông được cử làm sứ sang triều đình của Đào Cam Mộc và sứ Việt Nam Hộ nhôn làm vua sau khi vua Lê Long Đĩnh qua đời. Dưới triều ông, triều đình trung ương được củng cố, các thế lực phiến quân bị đánh dẹp, kinh đô được dời về thành Đại La và đổi tên Thăng Long vào tháng 7 năm Thuận Thiên thứ hai (1010).

(27) : Tháng Ba mừng Mậu Thìn : Tết Mậu Thìn 10 tháng 3 âm lịch hàng năm được các vùng miền sau coi là ngày Giỗ Tết chung của toàn đất nước và dân tộc. Đầu tiên là giỗ này được tiến hành vào mùa thu, là mùa lịch của các loài chim có lịch sự của mùa xuân. Đến năm 1917 có quy định chính thức mới của triều Nguyễn (đời vua Khải Định) lấy ngày mừng Mậu Thìn tháng Ba hàng năm làm ngày “quở c” (Quở c, quở c gi). Đầu tiên được quan tham tri Bùi Ngọc Hoàn, Tuần phủ tỉnh Phú Thọ lập năm Bính Thìn (1916) hiên bia ở đình đầu Đền Thờ trên núi Hùng, xác nhận : “Trên đây, ngày quở c lấy vào mùa thu làm định kỳ. Đến năm Khải Định thứ hai (đầu tiên lịch là năm 1917), Tuần phủ Phú Thọ (tên gọi đầu tiên của tỉnh) là Lê Trung Ngọc có công văn xin Bộ Lễ lập định ngày mừng Mậu Thìn tháng Ba hàng năm



*làm ngày quố c t c, t c tr c ngày gi t Hùng V ng đ i th 18 m t ngày. Còn ngày gi (11 tháng Ba) do dân s t i làm t c. Tuy nhiên, v i tu i g n trăm năm, tinh th n k th a truy n th ng u ng n c nh ngu n, nh t là ý th c v ngu n, chung c i đ c tăng c ng m nh m trong đ u k n t ch s h n t i. M ng M i tháng Ba đã tr thành m t ngày Quố c t c, m t ngày thiêng liêng tr ng đ i đ i v i c dân t c. Năm 2007 là năm đ u tiên ng i lao đ ng đ c ngh t Gi T Hùng V ng.*

*Tác gi : Hs Tr nh Yên - M n t ng bà con xa quê h ng đ t n c.*